CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/GENKIFAMI/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 107 ngõ 192 Lê Trọng Tấn, tổ 1, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế: 0109006313

Số điện thoại: 024 3853 9696

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm Bổ sung: Kẹo bổ sung Vitamin và Lợi khuẩn**

2. Thành phần: Đường cát, xi-rô tinh bột, bột màng oblate, nước cam cô đặc, lợi khuẩn axit lactic (1 tỷ lợi khuẩn), dầu gan cá mập tinh chế (11.33 mg), vitamin C (30mg), chất làm đặc (pectin) (INS 440), chất điều chỉnh độ acid (Acid citric) (INS 330), hương liệu tổng hợp, chất làm bóng (Sáp carnauba) (INS 903), chất làm dày (gôm arabic) (INS 414), chất tạo màu tự nhiên Paprika oleoresin (INS 160c(i)), chất nhũ hóa (Este của glycerol với acid lactic và acid béo) (INS 472b), vitamin A (231µg), axit folic (24µg), vitamin D (1,66µg).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng trước ngày hết hạn. Ngày hết hạn xem trên bao bì (năm/tháng). Ngày hết hạn là ngày cuối cùng của tháng hết hạn trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: 28 g/túi

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được để trong bao bì nhựa PP, PE, PET - phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y tế

5. Tên và địa chỉ nhà sản xuất:

Xuất xứ: Nhật Bản

Nhà sản xuất: SAIKAI PHARMACY CO., LTD.

Địa chỉ: 192 Miyaura, Kiyama-cho, Miyaki-gun, Saga, Nhật Bản

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

• Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số 01, ngày 11.07.2024

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hải Bằng

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm**: **Thực phẩm Bổ sung: Kẹo bổ sung Vitamin và Lợi khuẩn**
2. **Thành phần**: Đường cát, xi-rô tinh bột, bột màng oblate, nước cam cô đặc, lợi khuẩn axit lactic (1 tỷ lợi khuẩn), dầu gan cá mập tinh chế (11.33 mg), vitamin C (30mg), chất làm đặc (pectin) (INS 440), chất điều chỉnh độ acid (Acid citric) (INS 330), hương liệu tổng hợp, chất làm bóng (Sáp carnauba) (INS 903), chất làm dày (gôm arabic) (INS 414), chất tạo màu tự nhiên Paprika oleoresin (INS 160c(i)), chất nhũ hóa (Este của glycerol với acid lactic và acid béo) (INS 472b), vitamin A (231µg), axit folic (24µg), vitamin D (1,66µg).
3. **Thông tin dinh dưỡng trên 1g**

Năng lượng: 3,75 kcal
Chất đạm: 0,003g
Chất béo: 0,002g
Carbohydrat: 0,929g
Đường tổng số: 0.929g
Natri: 0,79mg (tương đương với lượng muối tương đương: 0,002g)
Vitamin A: 231µg
Vitamin D: 1,66µg
Vitamin C: 30mg
Lợi khuẩn axit lactic EC-12: 1 tỷ lợi khuẩn
Axit folic: 24µg

4. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản**:

   Hướng dẫn sử dụng: ăn trực tiếp 1-3 cái mỗi ngày, nhai kỹ trước khi nuốt.

   Hướng dẫn bảo quản: Tránh ánh nắng trực tiếp, nơi có nhiệt độ cao và độ ẩm cao. Bảo quản ở nơi thoáng mát.

   Lưu ý: Sản phẩm này không có tác dụng chữa bệnh hay cải thiện sức khỏe hơn nữa khi dùng với lượng lớn. Vui lòng tuân thủ lượng tiêu thụ khuyến nghị hàng ngày. Phụ nữ trong 3 tháng đầu thai kỳ hoặc đang có kế hoạch mang thai nên cẩn thận để tránh tiêu thụ quá mức.

5. **Ngày sản xuất và Hạn sử dụng**: 24 tháng trước ngày hết hạn. Ngày hết hạn xem trên bao bì (năm/tháng). Ngày hết hạn là ngày cuối cùng của tháng hết hạn trên bao bì.
   Cảnh báo: không sử dụng sản phẩm quá hạn.
6. **Khối lượng tịnh**: 28 g/túi
7. **Xuất xứ**: Nhật Bản

Nhà sản xuất: SAIKAI PHARMACY CO., LTD.

Địa chỉ: 192 Miyaura, Kiyama-cho, Miyaki-gun, Saga, Nhật Bản

8. **Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:**

   CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM

   Địa chỉ: Số 107 ngõ 192 Lê Trọng Tấn, tổ 1, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

   Số điện thoại: 024 3853 9696

9. **Số tự công bố: 01/GENKIFAMI/2024**

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



■商品名 ビタ菌

名　称	ビタミン含有食品
原材料名	砂糖(国内製造)、水飴、粉末オブラート、濃縮オレンジ果汁、乳酸菌末、精製鮫肝油／ビタミンC、ゲル化剤(ペクチン)、酸味料、香料、光沢剤、増粘剤(アラビアガム)、パプリカ色素、乳化剤、ビタミンA、葉酸、ビタミンD
内容量	28g［1粒重量1g×28粒］
賞味期限	枠外部に記載
保存方法	直射日光、高温多湿をさけて、涼しい場所で保存してください。
製造者	西海製薬株式会社 佐賀県三養基郡基山町大字宮浦192
販売者	株式会社エイチエスシージャパン 〒811-0101　電話：(+81) 92-962-5222 福岡県糟屋郡新宮町原上 1720-2

【栄養成分表示】1粒(1g)あたり

エネルギー	3.75kcal
たんぱく質	0.003g
脂　質	0.002g
炭水化物	0.929g
食塩相当量	0.002g
ビタミンA	231μg
ビタミンD	1.66μg
ビタミンC	30mg

乳酸菌 EC-12　10億個
MADE IN JAPAN

1日当たりの摂取目安量に含まれる機能の表示を行う栄養成分の量の栄養素等表示基準値(18歳以上、基準熱量2,200kcal)に占める割合:V.A30%～90% V.D30%～90% V.C30%～90%

【1日当たりの摂取目安量】
1日当たり1～3粒を目安に、よくかんでお召し上がりください。

【使用上の注意】
●本品は、多量摂取により疾病が治癒したり、より健康が増進するものではありません。1日の摂取目安量を守ってください。妊娠3ヶ月以内又は妊娠を希望する女性は過剰摂取にならないよう注意してください。本品は、特定保健用食品と異なり、消費者庁長官による個別審査を受けたものではありません。
●原材料をご確認の上、食物アレルギーのある方はお召し上がりにならないでください。
●高温多湿を避け、なるべく涼しい場所に保管してください。

「食生活は、主食、主菜、副菜を基本に、食事のバランスを。」

4 580545 931022

プラ

TRANSLATION
BẢN DỊCH

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm Bổ sung: Kẹo bổ sung Vitamin và Lợi khuẩn

Lợi khuẩn axit lactic có trong đây

(Logo Genki Fami)

VITAKIN

Vị Cam

Ăn ngon miệng!

Cho tiêu hóa

28 cái

==========

Tên sản phẩm: Thực phẩm Bổ sung: Kẹo bổ sung Vitamin và Lợi khuẩn

Phân loại: Thực phẩm chứa vitamin

Thành phần: Đường cát, xi-rô tinh bột, bột màng oblate, nước cam cô đặc, lợi khuẩn axit lactic, dầu gan cá mập tinh chế, vitamin C, chất làm đặc (pectin), chất điều chỉnh độ acid, hương liệu tổng hợp, chất làm bóng, chất làm dày (gôm arabic), chất tạo màu tự nhiên Paprika oleoresin, chất nhũ hóa, vitamin A, axit folic, vitamin D

Khối lượng tịnh: 28 g [1 cái 1g x 28 cái]

Hạn sử dụng: Xem trên bao bì

Hướng dẫn bảo quản: Tránh ánh nắng trực tiếp, nơi có nhiệt độ cao và độ ẩm cao. Bảo quản ở nơi thoáng mát.

Nhà sản xuất: SAIKAI PHARMACY CO., LTD.

Địa chỉ: 192 Miyaura, Kiyama-cho, Miyaki-gun, Saga, Nhật Bản

Nhà phân phối: Công ty Cổ phần HSC Japan

Địa chỉ: 1720-2 Harugami, Shingu-machi, Kasuya-gun, Fukuoka 811-0101, Nhật Bản

Điện thoại: (+81) 92-962-5222

[Thông tin dinh dưỡng] Cho mỗi cái (1g)

Năng lượng: 3,75 kcal

Chất đạm: 0,003g

Chất béo: 0,002g

Carbohydrat: 0,929g

Lượng muối tương đương: 0,002g

Vitamin A: 231µg

Vitamin D: 1,66µg

Vitamin C: 30mg

Lợi khuẩn axit lactic EC-12: 1 tỷ lợi khuẩn

Sản xuất tại Nhật Bản

Tỷ lệ các chất dinh dưỡng có chức năng được hiển thị trong lượng tiêu thụ khuyến nghị hàng ngày so với giá trị tiêu chuẩn hiển thị chất dinh dưỡng (18 tuổi trở lên, năng lượng chuẩn 2.200kcal): V.A 30%~90%, V.D 30%~90%, V.C 30%~90%

[Hướng dẫn sử dụng] ăn trực tiếp 1-3 cái mỗi ngày, nhai kỹ trước khi nuốt.

[Lưu ý khi sử dụng]

* Sản phẩm này không có tác dụng chữa bệnh hay cải thiện sức khỏe hơn nữa khi dùng với lượng lớn. Vui lòng tuân thủ lượng tiêu thụ khuyến nghị hàng ngày. Phụ nữ trong 3 tháng đầu thai kỳ hoặc đang có kế hoạch mang thai nên cẩn thận để tránh tiêu thụ quá mức. Sản phẩm này không giống như thực phẩm chức năng đặc biệt, và không được kiểm tra riêng bởi Tổng cục trưởng Cục Bảo vệ Người tiêu dùng.

* Vui lòng kiểm tra thành phần và không sử dụng nếu bạn có dị ứng thực phẩm.

* Tránh nơi có nhiệt độ cao và độ ẩm cao, bảo quản ở nơi càng mát mẻ càng tốt.

"Chế độ ăn uống dựa vào thức ăn chính, món chính và món phụ để đảm bảo sự cân bằng"

Barcode: 4580545931022

(Ký hiệu Tái chế nhựa)

CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM

(đã ký đóng dấu) Giám đốc TRẦN HẢI BẰNG

Tôi, Cao Thị Hạnh, Căn cước công dân số: 033187001962 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/01/2017; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Nhật sang tiếng Việt**.

Người dịch

Cao Thị Hạnh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 27 tháng 11 năm 2024 (Ngày hai mươi bảy, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn)

Tại, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội .

Tôi, Nguyễn Đức Tuấn Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật .

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Cao Thị Hạnh, Căn cước công dân số: 033187001962 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/01/2017; là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Nhật sang tiếng Việt**.

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Cao Thị Hạnh.

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 4 tờ, 4 trang, lưu 01 (một) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ , thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 28100 **Quyển số: 01 /2024 TP/ CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 69 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Đức Tuấn

乳酸菌が元気を応援する

家族で元気に
GENKI FAMI

ビタ菌

VITAKIN

オレンジ味



美味しく食べれる！

消化をサポートする

28粒入り

■商品名 ビタ菌

名　称	ビタミン含有食品
原材料名	砂糖(国内製造)、水飴、粉末オブラート、濃縮オレンジ果汁、乳酸菌末、精製鮫肝油／ビタミンC、ゲル化剤(ペクチン)、酸味料、香料、光沢剤、増粘剤(アラビアガム)、パプリカ色素、乳化剤、ビタミンA、葉酸、ビタミンD
内容量	28g〔1粒重量1g×28粒〕
賞味期限	枠外部に記載
保存方法	直射日光、高温多湿をさけて、涼しい場所で保存してください。
製造者	西海製薬株式会社 佐賀県三養基郡基山町大字宮浦192
販売者	株式会社エイチエスシージャパン 〒811-0101　電話：(+81) 92-962-5222 福岡県糟屋郡新宮町原上 1720-2

【栄養成分表示】1粒(1g)あたり

エネルギー	3.75kcal
たんぱく質	0.003g
脂　質	0.002g
炭水化物	0.929g
食塩相当量	0.002g
ビタミンA	231μg
ビタミンD	1.66μg
ビタミンC	30mg

乳酸菌 EC-12　10億個
MADE IN JAPAN

1日当たりの摂取目安量に含まれる機能の表示を行う栄養成分の量の栄養素等表示基準値(18歳以上、基準熱量2,200kcal)に占める割合:V.A30%～90% V.D30%～90% V.C30%～90%

【1日当たりの摂取目安量】
1日当たり1～3粒を目安に、よくかんでお召し上がりください。

【使用上の注意】
●本品は、多量摂取により疾病が治癒したり、より健康が増進するものではありません。1日の摂取目安量を守ってください。妊娠3ヶ月以内又は妊娠を希望する女性は過剰摂取にならないよう注意してください。本品は、特定保健用食品と異なり、消費者庁長官による個別審査を受けたものではありません。
●原材料をご確認の上、食物アレルギーのある方はお召し上がりにならないでください。
●高温多湿を避け、なるべく涼しい場所に保管してください。

「食生活は、主食、主菜、副菜を基本に、食事のバランスを。」

4 580545 931022

M.S.D.N:0109006313-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
TRẦN HẢI BẰNG

BẢN SAO

SAIKAI PHARMACY CO., LTD.

Address: 192 Miyaura, Kiyama-cho, Miyaki-gun, Saga, Japan

PRODUCT SPECIFICATION

Product name: Food Supplement - Vitamin and Probiotic Supplement Candy (VITAKIN)

Type: Regulatory	Spec. NO.: 01
Effective Date: 11th July, 2024	Total page: 2/2

1. Name, address of the factory

Name: Saikai Pharmacy Co., Ltd.

Address: 192 Miyaura, Kiyama-cho, Miyaki-gun, Saga, Japan

2. Specification of the product

- Packaging: 28 g/bag

- Packaging material: PP, PE, PET

- Expiry date: 24 months

3. **Ingredients (per 1 g):** Sugar, starch syrup, oblate membrane powder, concentrated orange juice, lactic acid bacteria powder, refined shark liver oil (11.33 mg), vitamin C (30 mg), gelling agent (pectin) (INS 440), acidity regulator (citric acid) (INS 330), flavoring (ethanol) (INS E1510), glazing agent (carnauba wax) (INS 903), thickener (gum arabic) (INS 414), paprika color (INS 160c(i)), emulsifier (glycerin fatty acid ester) (INS 472b), vitamin A (231 µg), folic acid (24µg), vitamin D (1.66 µg).

4. **Nutritional information per 1 g**

Energy:	3.75 kcal	Vitamin A:	231 µg
Protein:	0.003 g	Vitamin D:	1.66 µg
Fat:	0.002 g	Vitamin C:	30 mg
Carbohydrate:	0.929 g	Lactic acid bacteria EC-12:	1 billion
Total sugar:	0.929 g		

Sodium: (Salt equivalent)	0.79 mg 0.002 g	

5. Technical information

a. Microbiological Criteria

No.	Microorganism	Unit	Results
1	Total aerobic microorganisms	CFU/g	$<10^4$
2	Coliforms	CFU/g	<10
3	E. Coli	CFU/g	<3
4	S. Aureus	CFU/g	<10
5	Cl. Perfringens	CFU/g	<10
6	B. Cereus	CFU/g	<10
7	Total number of mold yeast spores	CFU/g	$<10^2$

b. Heavy Metals Index

No.	Heavy metal index	Unit	Results
1	Cadmium	mg/kg	<0,1
2	Lead	mg/kg	<0,2
3	Arsen	mg/kg	<0,05
4	Mercury	mg/kg	<1

REPRESENTATIVE OF SAIKAI PHARMACY CO., LTD.

佐賀県三養基郡基山町大字宮浦192番地
西海製薬株式会社
TEL 0942(92)2303

Hiro Tsune Gondo

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 27-11-2024
SỐ CHỨNG THỰC 54387 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS

S.Đ.K.H.Đ: 33 - C.T.H.D
PHÒNG CHỨNG
YÊN LÂM
33 - C.T.H.D
T.P HÀ NỘI

M.S.D.N: 0109006313-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
TRẦN HẢI BẰNG

S.Đ.K.H.Đ: 33 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN LÂM
HOÀNG MAI - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm

BẢN DỊCH

SAIKAI PHARMACY CO., LTD.

Địa chỉ: 192 Miyaura, Kiyama-cho, Miyaki-gun, Saga, Nhật Bản

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Thực phẩm Bổ sung: Kẹo bổ sung Vitamin và Lợi khuẩn

Kiểu: Quy định	Thông số kỹ thuật. số: 01
Ngày có hiệu lực: 11.07.2024	Tổng số trang: 2/2

1. **Tên và địa chỉ nhà sản xuất**

   SAIKAI PHARMACY CO., LTD.

   Địa chỉ: 192 Miyaura, Kiyama-cho, Miyaki-gun, Saga, Nhật Bản

2. **Thông tin về sản phẩm**

   - Đóng gói: 28 g/túi
   - Chất liệu bao bì: PP, PE, PET
   - Thời hạn sử dụng: 24 tháng

3. **Thành phần:** Đường cát, xi-rô tinh bột, bột màng oblate, nước cam cô đặc, lợi khuẩn axit lactic (1 tỷ lợi khuẩn), dầu gan cá mập tinh chế (11.33 mg), vitamin C (30mg), chất làm đặc (pectin) (INS 440), chất điều chỉnh độ acid (Acid citric) (INS 330), hương liệu tổng hợp, chất làm bóng (Sáp carnauba) (INS 903), chất làm dày (gôm arabic) (INS 414), chất tạo màu tự nhiên Paprika oleoresin (INS 160c(i)), chất nhũ hóa (Este của glycerol với acid lactic và acid béo) (INS 472b), vitamin A (231µg), axit folic (24µg), vitamin D (1,66µg).

4. **Thông tin dinh dưỡng trên 1 g**

Năng lượng: 3,75 kcal	Vitamin A: 231µg
Chất đạm: 0,003g	Vitamin D: 1,66µg
Chất béo: 0,002g	Vitamin C: 30mg
Carbohydrat: 0,929g	Lợi khuẩn axit lactic EC-12: 1 tỷ lợi khuẩn
Đường tổng số: 0.929g	
Natri: 0,79mg (Lượng muối tương đương: 0,002g)	

5. **Các thông tin kĩ thuật**

a. Chỉ tiêu vi sinh vật

TT	Chỉ tiêu vi sinh vật	Đơn vị	Giới hạn mức công bố

1.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	Cfu/g	$<10^4$
2.	Coliforms	Cfu/g	<10
3.	E.coli	Cfu/g	<3
4.	S.aureus	Cfu/g	<10
5.	Cl. Perfringens	Cfu/g	<10
6.	B.cereus	Cfu/g	<10
7.	Tổng số bào tử nấm men – mốc	Cfu/g	$<10^2$

b. Chỉ tiêu kim loại nặng

TT	Chỉ tiêu kim loại nặng	Đơn vị	Giới hạn mức công bố
1.	Cadmi	mg/kg	<0,1
2.	Chì	mg/kg	<0,2
3.	Arsen	mg/kg	<0,05
4.	Thủy Ngân	mg/kg	<1

Đại điện cho SAIKAI PHARMACY CO., LTD.

(đã đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM

(đã ký đóng dấu) Giám đốc TRẦN HẢI BẰNG

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 27 tháng 11 năm 2024 (Ngày hai mươi bảy tháng mười một năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Đức Tuấn - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 3 bản chính, mỗi bản gồm 4 tờ, 4 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 28012 **Quyển số: 01/ 2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.B.K.H.P.C.T.H.C.N
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

SAIKAI PHARMACY CO., LTD.

Address: 192 Miyaura, Kiyama-cho, Miyaki-gun, Saga, Japan

PRODUCT SPECIFICATION

Product name: Food Supplement - Vitamin and Probiotic Supplement Candy (VITAKIN)

Type: Regulatory	Spec. NO.: 01
Effective Date: 11th July, 2024	Total page: 2/2

1. Name, address of the factory

Name: Saikai Pharmacy Co., Ltd.

Address: 192 Miyaura, Kiyama-cho, Miyaki-gun, Saga, Japan

2. Specification of the product

- Packaging: 28 g/bag

- Packaging material: PP, PE, PET

- Expiry date: 24 months

3. **Ingredients (per 1 g):** Sugar, starch syrup, oblate membrane powder, concentrated orange juice, lactic acid bacteria powder, refined shark liver oil (11.33 mg), vitamin C (30 mg), gelling agent (pectin) (INS 440), acidity regulator (citric acid) (INS 330), flavoring (ethanol) (INS E1510), glazing agent (carnauba wax) (INS 903), thickener (gum arabic) (INS 414), paprika color (INS 160c(i)), emulsifier (glycerin fatty acid ester) (INS 472b), vitamin A (231 µg), folic acid (24µg), vitamin D (1.66 µg).

4. **Nutritional information per 1 g**

Energy:	3.75 kcal	Vitamin A:	231 µg
Protein:	0.003 g	Vitamin D:	1.66 µg
Fat:	0.002 g	Vitamin C:	30 mg
Carbohydrate:	0.929 g	Lactic acid bacteria EC-12:	1 billion
Total sugar:	0.929 g		

Sodium: (Salt equivalent)	0.79 mg 0.002 g	

5. Technical information

a. Microbiological Criteria

No.	Microorganism	Unit	Results
1	Total aerobic microorganisms	CFU/g	$<10^4$
2	Coliforms	CFU/g	<10
3	E. Coli	CFU/g	<3
4	S. Aureus	CFU/g	<10
5	Cl. Perfringens	CFU/g	<10
6	B. Cereus	CFU/g	<10
7	Total number of mold yeast spores	CFU/g	$<10^2$

b. Heavy Metals Index

No.	Heavy metal index	Unit	Results
1	Cadmium	mg/kg	<0,1
2	Lead	mg/kg	<0,2
3	Arsen	mg/kg	<0,05
4	Mercury	mg/kg	<1

REPRESENTATIVE OF SAIKAI PHARMACY CO., LTD.

M.S.D.N:0109006313-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
TRẦN HẢI BẰNG

佐賀県三養基郡基山町大字宮浦192番地
西海製薬株式会社
TEL 0942(92)2303

Hirotsune Gondo

M.S.D.N:0109006313-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thực phẩm Bổ sung: Kẹo bổ sung Vitamin và Lợi khuẩn

MỨC ĐÁP ỨNG RNI

Thành phần	Hàm lượng dùng/ngày (3g)	Trẻ nhỏ			Nam vị thành niên			Nam trưởng thành		
		1-3 tuổi	4-6 tuổi	7-9 tuổi	10-12 tuổi	13-15 tuổi	16-18 tuổi	19-49 tuổi	50-60 tuổi	>60
Vitamin A (mcg)	693 mcg	400 173.25%	450 154.00%	500 138.60%	600 115.50%	600 115.50%	600 115.50%	600 115.50%	600 115.50%	6 115
Vitamin D (mcg)	4.98 mcg	5 99.60%	5 99.60%	5 99.60%	5 99.60%	5 99.60%	5 99.60%	10 49.80%	10 49.80%	1 33.2
Vitamin C (mg)	90 mg	30 300.00%	30 300.00%	35 257.14%	65 138.46%	65 138.46%	65 138.46%	70 128.57%	70 128.57%	7 128.
Axit folic (vitamin B9) (mcg)	72 mcg	160 45.00%	200 36.00%	300 24.00%	400 18.00%	400 18.00%	400 18.00%	400 18.00%	400 18.00%	4(18.

Thành phần	Hàm lượng dùng/ngày (3g)	Nữ vị thành niên (mg)			Nữ trưởng thành (mg)		
		10-12 tuổi	13-15 tuổi	16-18 tuổi	19-49 tuổi	50-60 tuổi	>60 tuổi
Vitamin A	693 mcg	600 115.50%	600 115.50%	600 115.50%	500 138.60%	500 138.60%	600 115.50%
Vitamin D	4.98mcg	5 99.60%	5 99.60%	5 99.60%	10 49.80%	10 49.80%	15 33.20%
Vitamin C (mg)	90 mg	65 138.46%	65 138.46%	65 138.46%	70 128.57%	70 128.57%	70 128.57%
Axit folic (vitamin B9) (mcg)	72 mcg	400 18.00%	400 18.00%	400 18.00%	400 18.00%	400 18.00%	400 18.00%

Thực phẩm Bổ sung: Kẹo bổ sung Vitamin và Lợi khuẩn

NGƯỠNG DUNG NẠP TỐI ĐA

Thành phần	Hàm lượng dùng/ngày (3g)	Trẻ nhỏ		Thiếu niên 9-13 tuổi		Vị thành niên 14-18 tuổi		Người lớn ≥ 19 tuổi		Người già ≥ 51 t	
		1-3 tuổi	4-8 tuổi	Trai	Gái	Trai	Gái	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Vitamin A (mcg)	693 mcg	600	900	1700	1700	2800	2800	3000	3000	3000	3000
Vitamin C (mg)	4.98mcg	400	650	100	100	1.800	1.800	2.000	2.000	2.000	2.000
Vitamin D (mcg)	90 mg	63	75	60	60	100	100	100	100	10	10
Axit folic (mcg)	72 mcg	300	400	600	600	800	800	1000	1000	1000	1000

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: MAF9241000529-1

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Số 107 ngõ 192 Lê Trọng Tấn, tổ 1, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 09/10/2024

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 09/10/2024 - 14/10/2024

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 14/10/2024

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **THỰC PHẨM BỔ SUNG: KẸO BỔ SUNG VITAMIN VÀ LỢI KHUẨN**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	2.4×10^2	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	AOAC 975.55
5	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
6	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	AOAC 980.31
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
8	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: MAF9241000529-1

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
9	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
10	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
11	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT TECHNICAL MANAGER	PHÓ GIÁM ĐỐC DEPUTY DIRECTOR
BÙI TÂN BÌNH	TRẦN HOÀNG VINH